

Số: **236** /BC-SYT

Bình Định, ngày **22** tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO
Công tác tháng 10/2018 của ngành Y tế

1. Công tác phòng chống dịch bệnh: (số liệu đến 17/10/2018)

* **Bệnh sốt xuất huyết:** Số mắc mới trong tháng: 223, lũy kế: 1.294 cas (Quy Nhơn: 442, Tuy Phước: 186; An Nhơn: 107; Phù Cát: 70; Phù Mỹ: 49; Hoài Nhơn: 262; Hoài Ân: 61; Tây Sơn: 78; Vân Canh: 26; Vĩnh Thạnh: 11; An Lão: 02), giảm 583 cas so với cùng kỳ năm 2017 (1.877 cas). Tử vong: 0; lũy kế: 01 (Hoài Nhơn), bằng cùng kỳ năm 2017.

* **Bệnh tay - chân - miệng:** Số mắc mới trong tháng: 295 cas, lũy kế: 515 cas (Quy Nhơn: 87; Tuy Phước: 51; An Nhơn: 35; Phù Cát: 71; Phù Mỹ: 57; Hoài Nhơn: 55; Hoài Ân: 10; Tây Sơn: 118; Vân Canh: 21; Vĩnh Thạnh: 10), giảm 195 cas so với cùng kỳ năm 2017 (710 cas). Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2017.

* **Bệnh sốt rét:** số mắc mới trong tháng: 14 cas, lũy kế: 33 cas (Quy Nhơn: 01, An Nhơn: 02; Phù Cát: 09; Phù Mỹ: 02; Tây Sơn: 03; Hoài Ân: 04; Hoài Nhơn: 02; Vân Canh: 03, An Lão: 02, Vĩnh Thạnh: 05), tăng 02 cas so với cùng kỳ 2017. Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2017.

Bệnh Cúm A/H₃N₁, Cúm A/H₇N₉ không ghi nhận cas mắc nào. Các dịch bệnh khác ổn định.

Tình hình các bệnh dịch khác: ổn định.

2. Công tác y tế dự phòng (số liệu đến hết tháng 9/2018)

a) Công tác tiêm chủng mở rộng

- Số trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ: 18.861/24.897 đối tượng, đạt tỷ lệ 75,8%. Số trẻ được tiêm viêm gan B mũi 1 trước 24 giờ sau khi sinh: 14.598, đạt tỷ lệ 58,6%.

- Số phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván ≥ 2 mũi: 17.006/25.253 đối tượng, đạt tỷ lệ 67,4%.

- Số phụ nữ 15 – 35 tuổi (không có thai) tiêm phòng uốn ván ≥ 2 mũi: 8.032/16.844 đối tượng, đạt tỷ lệ 47,7%.

b) Công tác phòng chống bệnh lao

Bệnh viện Lao và bệnh phổi khám 994 lượt, lũy kế: 10.135; điều trị nội trú trong kỳ: 261 lượt, lũy kế: 3.133. Tổng số cas mắc lao mới toàn tỉnh: 55 cas; lũy kế: 1.003 (trong đó AFB(+): 393, AFB(-): 374, lao ngoài phổi: 205, lao các thể khác: 28), tăng 72 cas so với cùng kỳ năm 2017 (931 cas). Số bệnh nhân đang quản lý và điều trị: 629 người.

c) Công tác bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng

Bệnh viện Tâm thần khám 3.137 lượt, lũy kế: 27.171; điều trị nội trú: 261 lượt, lũy kế: 2.557. Tổng số bệnh nhân tâm thần phát hiện mới: 65, lũy kế: 181 (tâm thần phân liệt: 96, động kinh: 85). Số bệnh nhân tâm thần đang quản lý điều trị: 3.483, tăng 104 cas so với cùng kỳ năm 2017.

d) Công tác phòng chống bệnh phong

Số khám và điều tra bệnh phong toàn tỉnh: 6.972 lượt, lũy kế: 80.240, đạt tỷ lệ 65% so với cùng kỳ năm 2017 (123.742 lượt). Số cas mắc bệnh phong mới: 0, lũy kế: 01, bằng cùng kỳ năm 2017. Số cas mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục: 61, lũy kế: 424, giảm 58 cas so với cùng kỳ năm 2017. Số bệnh nhân phong được chăm sóc tàn tật: 215 người.

e) Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản

Số phụ nữ được quản lý thai trong tỉnh: 580, lũy kế: 17.130, tăng 1.024 người so với cùng kỳ năm 2017. Số phụ nữ đẻ được quản lý thai: 1.851, lũy kế: 17.642 đạt tỷ lệ 100%. Tổng số phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 3 lần trong kỳ: 1.851, lũy kế: 17.624, đạt tỷ lệ 99,0%.

Số phụ nữ đẻ trong kỳ: 1.851, lũy kế: 17.642, giảm 2.427 người so với cùng kỳ năm 2017. Số sản phụ sinh tại cơ sở y tế trên tổng số sinh: 1.846/1.851, lũy kế: 17.565/17.642, đạt tỷ lệ 99,6%. Số trẻ sinh ra sống trong kỳ: 1.833, lũy kế: 17.630. Số trẻ sơ sinh nhẹ cân trong kỳ: 72, lũy kế: 526, chiếm tỷ lệ 3,0% số trẻ sơ sinh được cân.

Số lượt điều trị trên số lượt phụ nữ khám phụ khoa trong kỳ: 2.569/ 5.066, lũy kế: 23.087/52.839 đạt tỷ lệ 44,0%.

Số phá thai trong kỳ: 15, lũy kế: 121, tăng 48 cas so với cùng kỳ năm 2017. Số mắc tai biến sản khoa trong kỳ: 04, lũy kế: 43, giảm 04 cas so với cùng kỳ năm 2017, tử vong do tai biến sản khoa: 0, lũy kế: 01, bằng cùng kỳ năm 2017.

3. Công tác vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm (số liệu đến tháng 9/2018)

Tổng số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống hiện đang quản lý: 6.522 (tuyến tỉnh: 791, tuyến huyện: 1.686, tuyến xã: 4.153). Số cơ sở được cấp chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm: 1.890 cơ sở, chiếm tỉ lệ 79,8% (tuyến tỉnh: 736 cơ sở, tỉ lệ: 93,0%; tuyến huyện: 1.200 cơ sở, tỉ lệ: 71,2%)

Số lượt cơ sở được thanh tra, kiểm tra: 1.511, lũy kế: 6.055. Số lượt cơ sở qua kiểm tra đạt an toàn vệ sinh thực phẩm: 1.429, lũy kế: 5.523, chiếm tỷ lệ 91,2% số cơ sở được kiểm tra.

Trong tháng xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 03 cas mắc xảy ra tại huyện Vĩnh Thạnh.

4. Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (số liệu đến tháng 9/2018)

Tiếp tục tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động kế hoạch hóa gia đình, lồng ghép với thực hiện dịch vụ sức khỏe sinh sản tại cộng đồng. Tiếp tục thực hiện Đề án sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh. Duy trì công tác tiếp thị

xã hội phương tiện tránh thai và đảm bảo cung cấp đầy đủ các phương tiện tránh thai tại các cơ sở y tế.

Số lượt người thực hiện các biện pháp tránh thai: 1.209, lũy kế: 78.493 (*triệt sản: 227, đặt dụng cụ tử cung: 7.665, cấy thuốc: 104, tiêm thuốc: 9.834, uống thuốc: 26.998, dùng bao cao su: 33.665*), đạt 95,1% so với cùng kỳ năm 2017. Số trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên: 237, lũy kế: 1.491, giảm 83 trẻ so với cùng kỳ năm 2017.

5. Công tác phòng, chống HIV/AIDS (số liệu đến tháng 9/2018)

Duy trì hoạt động của cơ sở điều trị nhiễm các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone. Thường xuyên hỗ trợ tư vấn, khám, xét nghiệm trước điều trị thuốc kháng vi rút (ARV) cho bệnh nhân HIV/AIDS, dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

Số cas nhiễm HIV mới: 11, số tích lũy từ năm 1993: 805 cas; số chuyển AIDS trong kỳ: 03, tích lũy từ năm 1993: 669 cas; số tử vong do AIDS: 04, tích lũy từ năm 1993: 439. Số nhân viên y tế và thành phần khác bị phơi nhiễm HIV: 0, lũy kế từ năm 1993: 26 cas.

6. Công tác khám chữa bệnh (số liệu từ ngày 01/9/2018 – 30/9/2018).

Một số chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện trong kỳ báo cáo	Ghi chú
* Tổng số lần khám bệnh tại các BV:	Lượt	171.000	
<i>Trong đó:</i> Trẻ em dưới 6 tuổi	Lượt	16.188	
* Số bệnh nhân điều trị nội trú:	Lượt	24.726	
<i>Trong đó:</i> Trẻ em dưới 6 tuổi	Lượt	3.469	
* Số bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	21.768	
* Số ngày điều trị BN nội trú ra viện:	Ngày	150.838	
* Ngày điều trị ra viện bình quân:	Ngày	6,9	
* Tỷ lệ sử dụng giường bệnh:	%	132,6	
* Số bệnh nhân tử vong:	người	25	Nội viện
<i>Trong đó:</i> Tử vong trước 24h:	người	04	
* Số tai nạn giao thông khám & điều trị:	Cas	1.037	
<i>T.đó:</i> -Chấn thương vùng đầu, vùng mặt	Cas	483	
-Tử vong do tai nạn giao thông:	Cas	08	
* Xét nghiệm các loại:	t.bản	540.392	
* Chiếu, chụp X-quang, scanner:	lượt	39.146	
* Siêu âm, điện tim, điện não:	lượt	46.037	
* Số cas phẫu thuật	cas	4.466	
* Số cas thủ thuật	cas	88.468	
* Lượng máu sử dụng	lít	367,0	

7. Các lĩnh vực y tế khác: (số liệu đến hết tháng 9/2018)

a) Bệnh viện Mắt thực hiện khám 5.520 lượt, lũy kế: 48.217, đạt 101,0% so với cùng kỳ năm 2017.

